

Số: 1492/QĐ-BVTV-PB

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam

CỤC TRƯỞNG CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón;

Căn cứ Quyết định số 928/QĐ-BNN-TCCB ngày 24 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý phân bón,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 22 (hai mươi hai) phân bón lưu hành tại Việt Nam (Gia hạn Quyết định công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 265/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Danh sách kèm theo) của tổ chức, cá nhân sau:

Tên tổ chức, cá nhân đăng ký: Công ty TNHH hàng tiêu dùng Đại Dương
Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Dôn Thuận, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: 0903 859 146
Mã số doanh nghiệp: 3901166863

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 6 năm 2023 đến ngày 26 tháng 6 năm 2028. Quyết định này hủy bỏ và thay thế Quyết định số 265/QĐ-BVTV-PB ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật.

Điều 3. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 1 và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: QLPB.



Nguyễn Thị Thu Hương

DANH SÁCH PHÂN BÓN CÔNG NHẬN LƯU HÀNH TẠI VIỆT NAM CỦA CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG ĐẠI DƯƠNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 199/QĐ-BVTV-PB ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật)

STT	Loại phân bón	Tên phân bón	Mã số phân bón(*)	Chỉ tiêu chất lượng	Phương thức sử dụng(**)	Hướng dẫn sử dụng	Hạn sử dụng
1	Phân bón hỗn hợp NK	K+Gold	19760	Đạm tổng số (N _{ts}): 3%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 30%; Magie (Mg): 3%; Bo (B): 100 mg/kg; Kẽm (Zn): 50 mg/kg; Sắt (Fe): 100 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rãnh ^(b,h)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây lương thực: 100-150 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn bón thúc đợt 2 và đợt 3. - Cây công nghiệp: 200-250 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn thúc ra hoa và nuôi trái. - Cây ăn trái: 200-250 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn thúc ra hoa và nuôi trái. - Cây lấy củ: 200-250 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, bón cho giai đoạn bón đứng cây và nuôi củ. - Cây hoa và rau màu: 100-150 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn thúc ra hoa và nuôi trái.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
2	Phân bón hỗn hợp NPK	NPK 30-9-9+TE Green Max	19761	Đạm tổng số (N _{ts}): 30%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 9%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 9%; TE: - Bo (B): 100 mg/kg; - Kẽm (Zn): 100 mg/kg; - Sắt (Fe): 50 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rãnh ^(b,h)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng: - Cây lương thực: 100-150 kg/ha/lần, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn 8-10 ngày và 20-30 ngày sau khi gieo trồng. - Cây ăn trái: 300-400 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, cho giai đoạn phục hồi vườn cây và nuôi trái. - Cây công nghiệp: 300-400 kg/ha/lần, bón 2 lần/năm, cho giai đoạn sau thu hoạch và đầu mùa mưa. - Cây lấy củ: 150-200 kg/ha/lần bón, bón 2 lần/vụ, cho giai đoạn 8-10 ngày và 20-30 ngày sau khi gieo trồng. - Rau màu: 200-250 kg/ha/lần. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần cho giai đoạn sau khi trồng 15 ngày đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Cây hoa và cây kiểng: 200-250 kg/ha/lần. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần cho giai đoạn sau khi trồng 15 ngày đến trước khi thu hoạch 10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
3	Phân	Nutri Combi	19763	Bo (B): 5.000 mg/kg;	Bón rãnh ^(b,h)	Sử dụng bón rãnh cho cây trồng:	36 tháng



bón vi lượng			Kẽm (Zn): 20.000 mg/kg; Mangan (Mn): 1.000 mg/kg; Đạm tổng số (N _{ts}): 5%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5ht}): 2%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{ht}): 2%; Canxi (Ca): 5%; Magie (Mg): 5%; Độ ẩm (dạng rắn): 1%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,3.		- Cây lương thực: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước, tưới đều lên xung quanh gốc. Bón 3 lần/vụ, vào giai đoạn 10-15 ngày sau sạ, 20-35 ngày sau sạ và giai đoạn làm đòng. - Cây ăn quả: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 50-75 g (ml)/25 lít nước, tưới đều xung quanh gốc. Bón 3 lần/năm, vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái. - Cây công nghiệp: + Giai đoạn cây con và kiến thiết cơ bản: 1.500-3.000 g/ha/lần, pha 50-75 g (ml)/25 lít nước. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần. + Giai đoạn kinh doanh: 1.500-3.000 g/ha/lần, pha 50-75 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái. - Cây lấy củ: 1.000-2.000 g/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn 15-20 ngày và 30-40 ngày sau trồng. - Cây hoa và rau màu: 1.000-2.000 g/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón định kỳ 10-15 ngày/lần, bắt đầu bón khi cây được 10-15 ngày sau trồng và ngưng bón trước khi thu hoạch khoảng 10 ngày.	kể từ ngày sản xuất
4	Phân bón hỗn hợp NPK	Booster Đại Việt 19764	Đạm tổng số (N _{ts}): 10%; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5ht}): 30%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{ht}): 10%; Canxi (Ca): 2%; Magie (Mg): 1%; Kẽm (Zn): 500 ppm; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(b,h)	Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây lương thực: 600-1.000 g/ha/lần, pha 30-50 g/25 lít nước. Bón 3 lần/vụ vào giai đoạn 10-15 ngày, 20-35 ngày sau sạ và giai đoạn làm đòng. - Cây ăn quả: 1.500-3.000 g/ha/lần, pha 50-75 g/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái. - Cây công nghiệp: + Giai đoạn cây con và kiến thiết cơ bản: 1.500-3.000 g/ha/lần, pha 50-75 g/25 lít nước. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần kể từ 15-30 ngày sau khi trồng đến trước khi ra hoa.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

						+ Giai đoạn kinh doanh: 1.500-3.000 g/ha/lần, pha 50-75 g/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái. - Cây lấy củ: 600-1.000 g/ha/lần, pha 30-50 g/25 lít nước. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn 15-20 ngày và 30-40 ngày sau trồng. - Cây hoa và rau màu: 600-1.000 g/ha/lần, pha 30-50 g/25 lít nước. Bón định kỳ 10-15 ngày/lần kể từ sau khi trồng 10-15 ngày đến trước khi thu hoạch 10 ngày. Sử dụng bón rế cho cây trồng: - Cây lương thực: 960-1.600 g/ha/lần, pha 40-80 g/25 lít nước. Bón khi cây lúa bị ngộ độc phèn hay hữu cơ, lúc tượng bông và trước trổ 7-10 ngày. - Cây công nghiệp: 2.000-4.000 g/ha/lần, pha 50-100 g/25 lít nước. Bón trước khi trổ hoa. Bón định kỳ 10 ngày/lần sau khi đậu trái non đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Rau màu: 960-1.600 g/ha/lần, pha 40-80 g/25 lít nước. Bón định kỳ 14 ngày/lần khi mới bắt đầu trổ hoa và lúc mang trái non cho đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Cây hoa, cây cảnh: 480-800 g/ha/lần, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón định kỳ 14 ngày/lần sau khi trồng được 15 ngày hoặc lúc nụ hoa mới hình thành đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Cây ăn trái: 2.000-4.000 g/ha/lần, pha 50-100 g/25 lít nước. Bón 1 lần trước trổ hoa, bón định kỳ 10 ngày/lần sau khi đậu trái non đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Cây rau: 480-800 g/ha/lần, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón định kỳ 14 ngày/lần sau khi trồng được 15 ngày hoặc lúc nụ hoa mới hình thành đến trước khi thu hoạch 10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
5	Phân bón hỗn hợp PK	Bub Cluster Đại Việt	19765	Lân hữu hiệu (P_2O_{5th}): 52%; Kali hữu hiệu (K_2O_{th}): 34%; Độ ẩm: 5%.	Bón rế ^(b,h)		
6	Phân bón hỗn hợp	Fruit-Max Đại Việt	19766	Đạm tổng số (N_{ts}): 10%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5th}): 10%; Kali hữu hiệu (K_2O_{th}): 30%;	Bón rế ^(b,h)	Sử dụng bón rế cho cây trồng. - Cây ăn trái, cây công nghiệp, cây lương thực, cây họ đậu: 1.000-2.000 g/ha/lần, pha 30-50 g/25 lít nước. Bón	36 tháng kể từ ngày sản xuất

NPK				Canxi (Ca): 2%; Magie (Mg): 1%; Độ ẩm: 5%.		3 lần cho giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi hoa tàn (đậu trái non), nuôi trái/hạt. - Rau ăn trái: 480-800 g/ha/lần, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón 3 lần cho giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi hoa tàn (đậu trái non), nuôi trái. - Cây hoa và rau màu: 480-800 g/ha/lần, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón sau khi trồng được 25-30 ngày, khi bắt cuốn, khi cây ra hoa làm nụ và sau khi hoa nở. - Cây lấy củ: 480-800 g/ha/lần, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón 2 lần cho giai đoạn khi tượng củ và nuôi củ.	
7	Phân bón vi lượng	PBZ-Đại Việt	19767	Bo (B): 2.000 ppm; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Lân hữu hiệu (P ₂ O _{5hh}): 5%; Kali hữu hiệu (K ₂ O _{hh}): 3%; Độ ẩm: 1%.	Bón rế ^(b,h)	Sử dụng bón rế cho cây trồng: - Cây xoài: 10 g/5-10 lít nước, tưới 10 lít nước vào gốc cho 1m đường kính tán khi đợt đợt non cuối được 2-3 tuần tuổi, lá có màu hồng nhạt hoặc xanh đợt chồi. - Sầu riêng: 50-80 g/8 lít nước, tưới 10 lít nước vào gốc cho 1m đường kính tán khi đợt non ra lần thứ 2 có màu lục chuyển xanh. Cần kết hợp rút cạn nước trong mương và phủ nilon che gốc để tạo khô hạn. - Cây lúa: 1.000-1.600 g/ha/lần, pha 80 g/25 lít nước, bón 2 lần cho giai đoạn 20-25 ngày và 40-45 ngày sau khi sạ. - Cây họ đậu: 600-800 g/ha/lần, pha 30-40 g/25 lít nước, bón cho giai đoạn 25-30 ngày và 40-50 ngày sau khi trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
8	Phân bón vi lượng	Cirob-Bor	19768	Bo (B): 50.000 mg/kg; Độ ẩm: 1%.	Bón rế ^(b,h)	Sử dụng bón rế cho cây trồng. - Cây lương thực: 600-800 g/ha/lần bón, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón 2 lần/vụ vào lúc tượng đòng và trước trổ 7-10 ngày. - Cây công nghiệp: 1.000-2.000 g/ha/lần bón, pha 30-50 g/25 lít nước. Bón trước khi trổ hoa và bón định kỳ 15 ngày/lần lặp lại sau khi trổ hoa đến trước khi thu hoạch 10 ngày. - Rau màu: 600-800 g/ha/lần bón, pha 20-40 g/25 lít nước. Bón khi mới bắt đầu trổ hoa và bón định kỳ 14	36 tháng kể từ ngày sản xuất

9	Phân bón hỗn hợp NPK	16-16-8-13S+TE Đại Việt	19769	Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 16%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%; Lưu huỳnh (S): 13%; TE: Bo (B): 100 mg/kg; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Sắt (Fe): 50 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rẽ ^(b,h)	Sử dụng bón rẽ cho cây trồng: - Cây lương thực: 100-150 kg/ha/lần. Bón 3 lần/vụ vào giai đoạn bón thúc cây con, thúc đẻ nhánh, thúc đòng. - Cây ăn trái: + Giai đoạn cây con: 0,1-0,2 kg/gốc/lần, bón 3-4 lần/năm. + Nuôi trái: 0,3-0,5 kg/gốc/lần, bón 3-4 lần/năm. - Cây công nghiệp: + Giai đoạn phục hồi: 200-250 kg/ha/lần, bón 3-4 lần/năm. + Nuôi trái: 300-400 kg/ha/lần, bón 3-4 lần/năm. - Cây lấy củ: 100-200 kg/ha/vụ. Chia 2 lần bón thúc từ 15-20 ngày sau trồng và 30-35 ngày sau trồng. - Cây hoa và rau màu: 100-150 kg/ha/lần, bón lần 1 vào giai đoạn cây được 7-10 ngày sau trồng và sau đó cách 10-15 ngày bón 01 lần đến trước khi thu hoạch 10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
10	Phân bón hỗn hợp NPK	DV 007	19770	Đạm tổng số (N_{ts}): 6%; Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 10%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 3,3%; Lưu huỳnh (S): 7%; Canxi (Ca): 8,2%; Bo (B): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 50 mg/kg; Sắt (Fe): 150 mg/kg; Độ ẩm (dạng rắn): 5%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,3.	Bón rẽ ^(b,l,h)	Sử dụng bón rẽ cho cây trồng: - Cây lương thực: 250-300 kg (lit)/ha/lần, bón 2 lần/vụ vào giai đoạn bón thúc cây con 10-20 ngày và thúc đẻ nhánh 30-35 ngày. - Cho cây ăn trái: + Giai đoạn cây con: 250-300 kg (lit)/ha/lần, bón 3-4 lần/năm. + Giai đoạn phục hồi cây sau thu hoạch: 300-400 kg (lit)/ha/lần, bón sau khi thu hoạch và trước khi ra hoa. - Cây hoa và rau màu: 250-300 kg (lit)/ha/lần, bón vào giai đoạn từ 15-20 ngày sau trồng và 30-35 ngày sau trồng. - Cây công nghiệp:	36 tháng kể từ ngày sản xuất

11	Phân bón hỗn hợp NK	Grus	19771	Đạm tổng số (N_{ts}): 14%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 4%; Lưu huỳnh (S): 7%; Canxi (Ca): 1,07%; Chất hữu cơ: 4,9%; Độ ẩm (dạng rắn): 5%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,3.	Bón rẽ ^(b, l, h)	+ Giai đoạn cây con: 250-300 kg (lít)/ha/lần, bón 3-4 lần/năm. + Giai đoạn kinh doanh: 300-400 kg (lít)/ha/lần bón, bón 2 lần vào giai đoạn phục hồi cây sau thu hoạch và giai đoạn trước khi ra hoa. - Cây lương thực: 150-200 kg (lít)/ha/lần, bón cho giai đoạn 15-20 ngày và 30-35 ngày sau khi gieo trồng. - Cây lấy củ: 80-100 kg (lít)/ha/lần, bón cho giai đoạn 15-20 ngày và 30-35 ngày sau khi gieo trồng. - Cây ăn trái: 180-200 kg (lít)/ha/lần, bón cho giai đoạn phục hồi vườn sau thu hoạch và giai đoạn cây con. - Cây công nghiệp: + Giai đoạn cây con: 250-300 kg (lít)/ha/lần, bón 3-4 lần/năm. + Giai đoạn kinh doanh: 300-400 kg (lít)/ha/lần bón, bón 2 lần vào giai đoạn sau thu hoạch và giai đoạn trước khi ra hoa - Cây hoa và rau màu: 80-100 kg (lít)/ha/lần, bón sau khi trồng 10-15 ngày và 30-35 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
12	Phân bón NPK-vi lượng	Ashita-FA2	19773	Đạm tổng số (N_{ts}): 16%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 16%; Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 16%; Đồng (Cu): 2.000 ppm; Sắt (Fe): 1.000 ppm; Kẽm (Zn): 2.000 ppm; Bo (B): 2.000 ppm Độ ẩm (dạng rắn): 5%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,3.	Bón rẽ ^(b, l, h)	Sử dụng bón rẽ cho cây trồng: - Cây lương thực: 1.000-2.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/vụ vào giai đoạn 10-15 ngày, 20-35 ngày sau sạ và giai đoạn làm đòng. - Cây ăn quả: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 50-75 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái. - Cây công nghiệp: + Giai đoạn cây con và kiến thiết cơ bản: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 50-75 g (ml)/25 lít nước. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần kể từ 15 ngày sau khi trồng đến trước khi ra hoa. + Giai đoạn kinh doanh: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, bón 50-75 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, nuôi trái.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

13	Phân bón PK-vi lượng	Kalib	19774	Lân hữu hiệu (P_2O_{5Hh}): 3%; Kali hữu hiệu (K_2O_{Hh}): 40%; Lưu huỳnh (S): 12%; Magie (Mg): 1%; Bo (B): 7.000 ppm Độ ẩm (dạng rắn): 5%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,2.	Bón rễ ^(b,h)	- Cây lấy củ: 1.000-2.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón 2 lần/vụ vào giai đoạn 15-20 ngày và 30-40 ngày sau trồng. - Cây hoa và rau màu: 1.000-2.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón định kỳ 15-20 ngày/lần kể từ 15 ngày sau khi trồng đến trước khi thu hoạch 10 ngày. Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây ăn trái, cây công nghiệp, cây lương thực, cây họ đậu: 1.000-2.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/năm vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non, giai đoạn nuôi hạt/trái. - Cây hoa và rau màu: 480-800 g (ml)/ha/lần, pha 20-40 g (ml)/25 lít nước. Bón vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi hòa tan (đậu trái non), giai đoạn nuôi hạt. - Cây hoa và rau màu: 480-800 g (ml)/ha/lần, sử dụng 20-40 g (ml)/25 lít nước. Bón vào giai đoạn sau trồng 25-30 ngày, khi bắt cuốn, khi cây hoa làm nụ và sau nờ. - Cây lấy củ: 1.000-2.000 g (ml)/ha/lần, pha 30-50 g (ml)/25 lít nước. Bón vào giai đoạn khi tượng củ và nuôi củ.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
14	Phân bón hỗn hợp NPK	Đại Việt Mùa Khô	19775	Đạm tổng số (N_{ts}): 20%; Lân hữu hiệu (P_2O_{5Hh}): 6%; Kali hữu hiệu (K_2O_{Hh}): 6%; Bo (B): 100 mg/kg; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Sắt (Fe): 50 mg/kg; Độ ẩm: 5%.	Bón rễ ^(b,h)	Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây lương thực: 100-150 kg/ha/lần. Bón 2 lần vào giai đoạn 8-10 ngày và 20-30 ngày sau khi gieo trồng. - Cây ăn quả: 300-400 kg/ha/lần. Bón vào giai đoạn phục hồi vườn cây và nuôi trái. - Cây công nghiệp: 300-400 kg/ha/lần. Bón 2 lần vào giai đoạn sau thu hoạch và đầu mùa mưa. - Cây ăn củ: 150-200 kg/ha/lần bón. Bón 2 lần vào giai đoạn bón lót trước khi trồng và khoảng 15-20 ngày sau khi gieo trồng. - Rau màu, hoa và cây kiểng: 200-250 kg/ha/lần. Bón định kỳ 15-30 ngày/lần vào giai đoạn 10-15 ngày sau gieo trồng đến trước khi thu hoạch khoảng 10 ngày.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
15	Phân	Silica gold	19776	Canxi (Ca): 10,6%;	Bón rễ ^(b,h)	- Cây lương thực, cây lấy củ, rau màu, cây hoa, cây	36 tháng

16	bón trung lượng	Dại Việt	19777	Silic hữu hiệu ($\text{SiO}_{2\text{hh}}$): 5%; Magie (Mg): 6%; Độ ẩm: 4%. Kali hữu hiệu ($\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}}$): 18%; Canxi (Ca): 5%; Silic hữu hiệu ($\text{SiO}_{2\text{hh}}$): 15%; Magie (Mg): 1,2%; Bo (B): 100 mg/kg; Kẽm (Zn): 100 mg/kg; Sắt (Fe): 50 mg/kg; Độ ẩm: 4%.	Bón rẽ ^(b,h)	kiêng và cây dài ngày: 200-500 kg/ha/lần, bón lót, bón thúc lần 1 từ 15-20 ngày sau trồng, lần 2 từ 30-35 ngày sau trồng và phối hợp các loại phân bón khác. Sử dụng bón rẽ cho cây trồng: - Cây lương thực: 100-120 kg/ha/lần, bón thúc đợt 2 và đợt 3. - Cây công nghiệp: 150-200 kg/ha/lần, bón thúc ra hoa và bón nuôi trái. - Cây ăn trái: 150-200 kg/ha/lần, bón thúc ra hoa và bón nuôi trái. - Cây lấy củ: 120-150 kg/ha/lần, bón lót, bón thúc lần 1 từ 15-20 ngày sau trồng, lần 2 từ 30-35 ngày sau trồng. - Cây hoa và rau màu: 100-150 kg/ha/lần, bón 2 lần vào giai đoạn chuẩn bị ra hoa và giai đoạn nuôi củ/trái/hoa.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
17	Phân bón trung lượng	Fuji-F1	19778	Canxi (Ca): 15,6%; Magie (Mg): 6%; Độ ẩm: 4%.	Bón rẽ ^(b,h)	- Cây lương thực, cây lấy củ, rau màu, cây hoa, cây kiêng và cây dài ngày: 200-500 kg/ha/lần, bón lót, bón thúc lần 1 từ 15-20 ngày sau trồng, lần 2 từ 30-35 ngày sau trồng và phối hợp các loại phân bón khác.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
18	Phân bón trung lượng	Dasica	19779	Canxi (Ca): 17%; Silic hữu hiệu ($\text{SiO}_{2\text{hh}}$): 5%; Magie (Mg): 6%; Độ ẩm: 4%.	Bón rẽ ^(b,h)	- Cây lương thực, cây lấy củ, rau màu, cây hoa, cây kiêng và cây dài ngày: 200-500 kg/ha/lần, bón lót, bón thúc lần 1 từ 15-20 ngày sau trồng, lần 2 từ 30-35 ngày sau trồng và phối hợp các loại phân bón khác.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
19	Phân bón vi lượng	O5 Diamond	19780	Bo (B): 2.000 ppm Kali hữu hiệu ($\text{K}_2\text{O}_{\text{hh}}$): 8%; Chất hữu cơ: 4,6%. Độ ẩm (đạng rắn): 1; Tỷ trọng (đạng lỏng): 1,0.	Bón rẽ ^(b,l,h)	Sử dụng bón rẽ cho cây trồng: - Cây lương thực: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/vụ vào giai đoạn 10-15 ngày, 30-40 ngày sau khi gieo trồng và 7 ngày sau khi trở đều. - Cây công nghiệp, cây ăn trái: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 75 g (ml)/25 lít nước. Bón vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non đến trước thu hoạch khoảng 10 ngày. - Cây hoa và rau màu: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước. Bón vào giai đoạn từ 15 ngày sau khi trồng đến trước khi thu hoạch khoảng 7 ngày, định kỳ 10-15 ngày/lần.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

20	Phân bón vi lượng	DaiViet Crown	19781	Bo (B): 2.000 ppm; Đồng (Cu): 83 ppm; Kẽm (Zn): 88 ppm; Mangan (Mn): 82 ppm; Độ ẩm (dạng rắn): 1%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,0.	Bón rễ ^(b,l,h)	Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây lương thực: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước. Bón 3 lần/vụ vào giai đoạn 10-15 ngày, 30-40 ngày sau khi gieo trồng và 7 ngày sau khi trổ đều. - Cây công nghiệp, cây ăn trái: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 75 g (ml)/25 lít nước, bón vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non đến trước thu hoạch khoảng 10 ngày. - Cây hoa và rau màu: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước, bón vào giai đoạn từ 15 ngày sau khi trồng đến trước khi thu hoạch khoảng 7 ngày, (sử dụng 300-500 lít nước/ha/lần), định kỳ 10-15 ngày/lần.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
21	Phân bón vi lượng	Red Ginseng-Aerok	19782	Bo (B): 2.076 ppm; Đồng (Cu): 74 ppm; Kẽm (Zn): 102,7 ppm; Mangan (Mn): 73 ppm; Độ ẩm (dạng rắn): 1%; Tỷ trọng (dạng lỏng): 1,0.	Bón rễ ^(b,l,h)	Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây lương thực: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước, bón 3 lần/vụ vào giai đoạn 10-15 ngày, 30-40 ngày sau khi gieo trồng và 7 ngày sau khi trổ đều. - Cây công nghiệp, cây ăn trái: 1.500-3.000 g (ml)/ha/lần, pha 75 g (ml)/25 lít nước, bón vào giai đoạn trước khi ra hoa, sau khi đậu trái non đến trước thu hoạch khoảng 10 ngày. - Cây hoa và rau màu: 600-1.000 g (ml)/ha/lần, pha 50 g (ml)/25 lít nước, bón vào giai đoạn từ 15 ngày sau khi trồng đến trước khi thu hoạch khoảng 7 ngày, bón định kỳ 10-15 ngày/lần.	36 tháng kể từ ngày sản xuất
22	Phân bón vi lượng	Magbo	19783	Bo (B): 2.000 mg/kg; Magie (Mg): 8%; Lưu huỳnh (S): 6%; Độ ẩm: 1%.	Bón rễ ^(b,l,h)	Sử dụng bón rễ cho cây trồng: - Cây lương thực: 25-50 kg/ha, bón 2 lần vào giai đoạn 10-15 ngày và 30-40 ngày sau khi gieo trồng. - Cây công nghiệp: 50-100 kg/ha/lần, bón 3 lần/năm vào đầu, giữa và cuối mùa mưa. - Cây ăn trái: 50-100 kg/ha/lần, bón 3 lần/năm vào giai đoạn sau thu hoạch, trước ra hoa, nuôi trái, hoặc khi cây có biểu hiện thiếu magie. - Cây lấy củ: 50-100 kg/ha/lần, bón 2 lần vào giai đoạn 15-20 ngày và 30-40 ngày sau khi trồng.	36 tháng kể từ ngày sản xuất

Số: 270 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 27 tháng 11 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 19/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: K+Gold.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NK.
- Mã số phân bón: 19760 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 3%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 30%, Magie (Mg): 3%, Bo (B): 100mg/kg, Kẽm (Zn): 50mg/kg, Sắt (Fe): 100mg/kg, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón K+Gold phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Kiều Trang

Số: 195 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 20/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: NPK 30-9-9+TE Green Max.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19761 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 30%, Lân hữu hiệu ($P_{2O_{5hh}}$): 9%, Kali hữu hiệu ($K_{2O_{hh}}$): 9%, Bo (B): 100mg/kg, Kẽm (Zn): 100mg/kg, Sắt (Fe): 50mg/kg, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón NPK 30-9-9+TE Green Max phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 296 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 22/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Nutri Combi.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19763 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 5.000mg/kg, Kẽm (Zn): 20.000mg/kg, Mangan (Mn): 1.000mg/kg, Đạm tổng số (N_{ts}): 5%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 2%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 2%, Canxi (Ca): 5%, Magie (Mg): 5%, Độ ẩm: 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Nutri Combi phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng. *NT*

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 237 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 23/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Booster Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19764 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 10%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 30%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 10%, Canxi (Ca): 2%, Magie (Mg): 1%, Kẽm (Zn): 500ppm, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Booster Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 293 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 24/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Dôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Bub Cluster Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp PK.
- Mã số phân bón: 19765 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 52%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 34%, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Bub Cluster Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 299 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 25/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Fruit-Max Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19766 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 10%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 10%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 30%, Canxi (Ca): 2%, Magie (Mg): 1%, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Fruit-Max Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 300 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 26/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: PBZ- Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19767 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 2000 mg/kg, Kẽm (Zn): 100mg/kg, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 5%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 3%, Độ ẩm: 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón PBZ-Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 304 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 31 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 27/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Cirob-Bor.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19768 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 50.000 mg/kg, Độ ẩm: 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Cirob-Bor phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 302 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 28/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: 16-16-8-13S+TE Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19769 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 16%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 16%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%, Lưu huỳnh (S): 13%, Bo (B): 100mg/kg, Kẽm (Zn): 100mg/kg, Sắt (Fe): 50mg/kg, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón 16-16-8-13S+TE Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ
BẢO VỆ THỰC VẬT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 303 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

**THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 29/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: DV 007.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19770 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 6%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 10%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 3,3%, Lưu huỳnh (S): 7%, Canxi (Ca): 8,2%, Bo (B): 50mg/kg, Kẽm (Zn): 50mg/kg, Sắt (Fe): 150mg/kg, Độ ẩm (dạng rắn): 5%.

- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón DV 007 phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 304 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 30/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Grus.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NK.
- Mã số phân bón: 19771 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 14%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 4%, Lưu huỳnh (S): 7%, Canxi (Ca): 1,07%, Chất hữu cơ: 4,9%, Độ ẩm (dạng rắn): 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Grus phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 405 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 32/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Ashita-FA2.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón NPK-vi lượng.
- Mã số phân bón: 19773 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 16%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 16%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 16%, Đồng (Cu): 2000ppm, Sắt (Fe): 1000ppm, Kẽm (Zn): 2000ppm, Bo (B): 2000ppm, Độ ẩm (dạng rắn): 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Ashita-FA2 phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 306 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 33/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Kalib.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón PK-vi lượng.
- Mã số phân bón: 19774 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 3%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 40%, Lưu huỳnh (S): 12%, Magie (Mg): 1%, Bo (B): 7.000ppm, Độ ẩm (dạng rắn): 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Kalib phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 307/TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 34/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Đại Việt Mùa Khô.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón hỗn hợp NPK.
- Mã số phân bón: 19775 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Đạm tổng số (N_{ts}): 20%, Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): 6%, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6%, Bo (B): 100mg/kg, Kẽm (Zn): 100mg/kg, Sắt (Fe): 50mg/kg, Độ ẩm: 5%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Đại Việt Mùa Khô phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 308 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 35/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Silica gold Đại Việt.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón trung lượng.
- Mã số phân bón: 19776 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Canxi (Ca): 10,6%, Silic hữu hiệu ($\text{SiO}_{2\text{hh}}$): 5%, Magie (Mg): 6%, Độ ẩm: 4%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Silica gold Đại Việt phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 309 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 36/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Dasik.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón kali-trung lượng.
- Mã số phân bón: 19777 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 18%, Canxi (Ca): 5%, Silic hữu hiệu (SiO_{2hh}): 15%, Magie (Mg): 1,2%, Bo (B): 100mg/kg, Kẽm (Zn): 100mg/kg, Sắt (Fe): 50mg/kg, Độ ẩm: 4%
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Dasik phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 310 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 37/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Fuji-F1.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón trung lượng.
- Mã số phân bón: 19778 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Canxi (Ca): 15,6%, Magie (Mg): 6%, Độ ẩm: 4%
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Fuji-F1 phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 344 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 38/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Dasica.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón trung lượng.
- Mã số phân bón: 19779 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Canxi (Ca): 17%, Silic hữu hiệu ($\text{SiO}_{2\text{hh}}$): 5%, Magie (Mg): 6%, Độ ẩm: 4%
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Dasica phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng. /

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 312 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 39/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Dôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: O5 Diamond.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19780 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 2.000ppm, Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 8%, Chất hữu cơ: 4,6%, Độ ẩm (dạng rắn): 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón O5 Diamond phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng. /

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 313 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 40/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: DaiViet Crown.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19781 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 2.000ppm, Đồng (Cu): 83ppm, Kẽm (Zn): 88ppm, Mangan (Mn): 82ppm, Độ ẩm (dạng rắn): 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón DaiViet Crown phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng. /

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 314 /TB-CCTTBVTV

Tây Ninh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 41/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Red Ginseng-Aerok
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19782 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 2.076ppm, Đồng (Cu): 74 ppm, Kẽm (Zn): 102,7ppm, Mangan (Mn): 73ppm, Độ ẩm (dạng rắn): 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 27 tháng 11 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Red Ginseng-Aerok phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTtr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh

Số: 315 /TB-CCTTBVT

Tây Ninh, ngày 01 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ CÔNG BỐ HỢP QUY

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Tây Ninh xác nhận đã tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy số 42/CBHQ ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Địa chỉ: tổ 4, ấp Bến Kinh, xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Điện thoại: 0903859146

Cho 01 (một) sản phẩm phân bón, cụ thể:

- Tên phân bón: Magbo.
- Dạng phân bón: bột, hạt.
- Loại phân bón: Phân bón vi lượng.
- Mã số phân bón: 19783 (Quyết định số 1492/QĐ-BVTV-PB ngày 27/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật).
- Hàm lượng, chỉ tiêu kỹ thuật: Bo (B): 2.000mg/kg, Magie (Mg): 8%, Lưu huỳnh (S): 6%, Độ ẩm: 1%.
- Đơn vị đăng ký: Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương.

Phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón và có giá trị 3 năm kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

Thông báo này ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương. Thông báo này không có giá trị chứng nhận cho sản phẩm phân bón Magbo phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH Hàng tiêu dùng Đại Dương phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển, sử dụng.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH HTD Đại Dương;
- Cục BVTV;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu: VT, TTr.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thị Ngọc Linh